

Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Việt C, sinh năm 1979

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số 92, đường N, phường H, thành phố B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Việt C và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị V nuôi con Trương Mỹ A, sinh ngày 03/02/2010. Đối với con chung Trương Việt H, sinh ngày 23/4/2005 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trương Viết C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai số 0002264 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả anh C 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND phường H Bắc Giang (GCNKH số 24 ngày 17/3/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên